

Số: 72/TB-ĐHHD

Hải Dương, ngày 05 tháng 6 năm 2024

THÔNG BÁO

Tuyển sinh đào tạo trình độ Thạc sĩ Đợt 2 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG

Căn cứ Quyết định số 4048/QĐ-BGDĐT ngày 01/10/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao cho Trường Đại học Hải Dương đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kế toán;

Căn cứ Quyết định số 5009/QĐ-BGDĐT ngày 30/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép Trường Đại học Hải Dương đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản lý kinh tế;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 555/QĐ-ĐHHD ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Hải Dương; Quyết định 195 /QĐ-ĐHHD ngày 19 tháng 2 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương về việc điều chỉnh, bổ sung Danh mục ngành phù hợp với ngành đào tạo thạc sĩ của Trường Đại học Hải Dương;

Căn cứ Thông báo số 13/TB-ĐHHD ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương về việc Bổ sung chứng chỉ ngoại ngữ hợp lệ trong tuyển sinh, đào tạo trình độ thạc sĩ.

Trường Đại học Hải Dương thông báo tuyển sinh trình độ thạc sĩ Đợt 2 năm 2024 ngành Kế toán và ngành Quản lý kinh tế, cụ thể như sau:

1. Mục tiêu đào tạo

Căn cứ vào khả năng của Nhà trường và nhu cầu thực tế, Trường Đại học Hải Dương tổ chức tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kế toán và ngành Quản lý kinh tế theo định hướng ứng dụng nhằm tăng cường kiến thức liên ngành, vận dụng các kiến thức mới về ngành và kiến thức chuyên sâu thuộc chuyên ngành để giúp cho người học biết vận dụng các kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn trong công tác chuyên môn, nghề nghiệp...

2. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

- Đã tốt nghiệp hoặc đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành đúng và ngành phù hợp (đã học bổ sung kiến thức theo quy định của Trường Đại học Hải Dương);

- Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Cụ thể:

+ Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

+ Một trong các văn bằng chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục I của

Thông báo này hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển;

+ Người dự tuyển không có văn bằng chứng chỉ ngoại ngữ như quy định ở trên cần đăng ký tham gia và đạt kết quả theo yêu cầu tại kỳ đánh giá năng lực ngoại ngữ (tiếng Anh) do Trường tổ chức. Thông tin cụ thể về các kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ sẽ được thông báo trên trang Website của nhà Trường.

- Có lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự; Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của Hội đồng tuyển sinh.

- Đáp ứng các yêu cầu khác của chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và theo quy định của chương trình đào tạo.

- Ứng viên dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt.

3. Ngành đào tạo, chỉ tiêu

- Ngành Kế toán: 30 chỉ tiêu.

- Ngành Quản lý kinh tế: 47 chỉ tiêu.

4. Hình thức và thời gian đào tạo

- Hình thức đào tạo: Chính quy, đào tạo theo học chế tín chỉ.

- Thời gian đào tạo: Từ 20 - 24 tháng (*bao gồm cả thời gian học tập, thời gian tham gia viết và bảo vệ đề án tốt nghiệp*).

5. Danh mục ngành phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển và khối lượng học bổ sung kiến thức

- Danh mục ngành phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển và khối lượng học bổ sung kiến thức tại Phụ lục II của Thông báo này.

- Thí sinh nhận lịch học và lịch thi cụ thể của từng học phần bổ sung kiến thức tại Phòng Đào tạo sau đại học.

- Thí sinh phải hoàn thành chương trình học bổ sung kiến thức của ngành trước khi xét tuyển.

6. Đối tượng và chính sách ưu tiên

- Đối tượng

+ Thương binh, người được hưởng chính sách như thương binh;

+ Con liệt sĩ;

+ Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

+ Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh trình độ đại học, tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non hiện hành.

- Chính sách ưu tiên

Người dự tuyển thuộc đối tượng ưu tiên (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng 05 điểm (thang điểm 100) vào kết quả xét tuyển.

7. Học phí và kinh phí đào tạo

Học viên thực hiện nghĩa vụ đóng học phí và kinh phí đào tạo theo Quy định hiện hành của Nhà nước và của Nhà trường.

8. Hồ sơ dự tuyển

- Đơn đăng kí dự tuyển (theo mẫu tại Phụ lục III);
- Bản sao chứng thực Bằng tốt nghiệp đại học hoặc tương đương trở lên;
- Bản sao chứng thực Bảng điểm tốt nghiệp đại học;
- Bản sao chứng thực các minh chứng về trình độ ngoại ngữ (bằng đại học ngôn ngữ nước ngoài, bằng đại học do cơ sở nước ngoài cấp đã được Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận hoặc chứng chỉ ngoại ngữ) theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT;
- Bản sao chứng thực Giấy xác nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);
- Đơn đăng ký học bổ sung kiến thức (Phụ lục IV);
- Lệ phí dự thi (theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Nhà trường);
- Sơ yếu lí lịch có dán ảnh đóng dấu giáp lai, xác nhận của cơ quan nơi đang công tác hoặc chính quyền địa phương nơi thí sinh cư trú;
- Căn cước công dân (bản sao chứng thực);
- 06 ảnh (3x4) có ghi đầy đủ họ tên và ngày, tháng, năm sinh sau mỗi ảnh.
- Bản sao chứng thực bài báo khoa học đã được công bố;
- Giấy xác nhận thời gian công tác (theo mẫu tại Phụ lục V) hoặc Bản sao chứng thực Quyết định tuyển dụng.

9. Phương thức và Kế hoạch tuyển sinh

9.1. Phương thức tuyển sinh

Xét tuyển: Tiêu chí và thang điểm xét tuyển được quy định tại Phụ lục VI.

9.2. Kế hoạch tuyển sinh

Nội dung		Thời gian thực hiện (dự kiến)
Học bổ sung kiến thức	Đăng ký học	Tháng 6/2024
	Thời gian học	Tháng 7/2024
	Thời gian thi, công bố kết quả các học phần	Tháng 9 - 10/2024
Ôn, thi tiếng Anh	Đăng ký học	Tháng 6/2024
	Thời gian thi	Tháng 9 - 10/2024
Phát hành và nhận hồ sơ dự tuyển	Thời gian phát hành hồ sơ	Từ 6/2024 đến 11/2024
	Thời gian nhận hồ sơ	
Thời gian xét tuyển	Thời gian xét tuyển	Tháng 11 - 12/2024
Công bố kết quả, nhập học và khai giảng	Công bố kết quả xét tuyển	Tháng 12/2024
	Nhập học	
	Khai giảng	

10. Địa chỉ liên hệ và tiếp nhận Hồ sơ

10.1. Phòng Đào tạo sau đại học - Trường Đại học Hải Dương (đường Trần Ích Phát, Khu 8, phường Hải Tân, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương)

- Điện thoại: 0948927636 (Cô Diệp); 0978659671 (Cô Phương).

- Website: <http://uhd.edu.vn> , Mục Tuyển sinh/Tuyển sinh thạc sĩ;

- Fanpage: <https://www.facebook.com/Daihochaiduong2022?mibextid=ZbWKwL>

(Trường Đại học Hải Dương)

10.2. Cơ sở 2: Số 42 - Nguyễn Thị Duệ - phường Thanh Bình - thành phố Hải Dương - tỉnh Hải Dương

Điện thoại: 0975346458 (Thầy Trường).

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- HĐT, Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường;
- Đăng trên Website Nhà trường;
- Lưu: VT, P.ĐTSDH (03).

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Nguyễn Văn Quyên

Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Thông báo số 72/TB-ĐHHD ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương)

**BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ VĂN BẰNG
HOẶC CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3 VÀ BẬC 4 KHUNG
NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM ÁP DỤNG TRONG
TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ / Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30-45	46-93
		TOEFL ITP	450-499	
		IELTS	4.0 - 5.0	5.5 -6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160-179
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
		Aptis ESOL	B1	B2
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance francaise diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400-499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	TestDaF Bậc 4 (TDN 4)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранным	ТРКИ-1	ТРКИ-2

Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Thông báo số 72/TB-ĐHHD ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương)

DANH MỤC NGÀNH PHÙ HỢP VỚI NGÀNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG

STT	NGÀNH TUYỂN SINH		NHÓM I (Các ngành không cần học bổ sung kiến thức)	NHÓM II (Các ngành phải học bổ sung kiến thức 3 học phần)	NHÓM III (Các ngành phải học bổ sung kiến thức 6 học phần)
	Tên ngành	Mã ngành			
1	Kế toán	8340301	Kế toán (mã 7340301)	<p>- Ngành/chuyên ngành học bổ sung kiến thức (BSKT)</p> <p>+ Ngành: Kiểm toán (7340302);</p> <p>+ Các chuyên ngành kế toán, kiểm toán/kiểm soát và phân tích thuộc các ngành đào tạo khác của các cơ sở giáo dục đào tạo đại học.</p> <p>- Các học phần học BSKT:</p> <p>1) Kế toán tài chính (03 tín chỉ);</p> <p>2) Kế toán quản trị (03 tín chỉ);</p> <p>3) Kế toán hành chính sự nghiệp (03 tín chỉ).</p>	<p>- Ngành/chuyên ngành học BSKT:</p> <p>+ Các ngành đào tạo của cơ sở giáo dục đào tạo đại học khác thuộc lĩnh vực Kinh doanh - Quản lý (mã 734), không tính nhóm ngành Kế toán - Kiểm toán (mã 73401, 73402);</p> <p>+ Các chuyên ngành: Quản trị kinh doanh; Marketing; Kinh doanh quốc tế; Kinh doanh thương mại; Thương mại điện tử; Kinh doanh thời trang và dệt may; Tài chính - Ngân hàng; Bảo hiểm; Công nghệ tài chính; Khoa học quản lý; Quản lý công; Quản trị nhân lực; Quản trị văn phòng; Quản lý dự án; Hệ thống thông tin quản lý thuộc các ngành đào tạo khác của các cơ sở giáo dục đào tạo đại học.</p> <p>- Các học phần học BSKT:</p> <p>1) Nguyên lý kế toán (03 tín chỉ);</p> <p>2) Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ (03 tín chỉ);</p> <p>3) Lý thuyết kiểm toán (03 tín chỉ);</p>

					4) Kế toán tài chính (03 tín chỉ); 5) Kế toán quản trị (03 tín chỉ); 6) Kế toán hành chính sự nghiệp (03 tín chỉ).
2	Quản lý kinh tế	8310110	Kinh tế (mã 7310101)	<p>- Ngành/chuyên ngành học BSKT: Các ngành thuộc nhóm ngành Kinh tế học (mã 73101).</p> <p>- Các học phần học BSKT: 1. Kinh tế học (3 tín chỉ); 2. Quản trị kinh doanh (3 tín chỉ); 3. Quản lý Nhà nước về kinh tế (3 tín chỉ).</p>	<p>- Ngành/chuyên ngành học BSKT: + Các ngành đào tạo còn lại trong “Danh mục thống kê ngành đào tạo các trình độ của giáo dục đại học” hiện hành.</p> <p>- Các học phần học BSKT: 1. Kinh tế học (3 tín chỉ); 2. Quản trị kinh doanh (3 tín chỉ); 3. Lý thuyết tài chính tiền tệ (3 tín chỉ); 4. Quản lý Nhà nước về kinh tế (3 tín chỉ); 5. Kinh tế nguồn nhân lực (3 tín chỉ); 6. Kinh tế quốc tế (3 tín chỉ).</p>

* *Lưu ý:* - Người dự tuyển được miễn học và thi học phần học phần bổ sung kiến thức nếu học phần đó đã được tích lũy ở bậc đại học và thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau: (1) Tên học phần ghi trong bảng điểm đại học hoàn toàn trùng khớp với tên học phần học phần bổ sung kiến thức; (2) Số tín chỉ của học phần đã tích lũy lớn hơn hoặc bằng số tín chỉ của học phần học phần bổ sung kiến thức; (3) Điểm học phần đạt từ điểm C (đối với thang điểm chữ), từ điểm 2,0 (đối với thang điểm 4), từ điểm 5,5 (đối với thang điểm 10) trở lên.

- Các quy định khác về học bổ sung kiến thức thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo thạc sĩ của Trường (*Ban hành kèm theo Quyết định số 555 ngày 28/9/2023*).

Phụ lục III

(Ban hành kèm theo Thông báo số 72/TB-ĐHHD ngày 05 tháng 6 năm 2024 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương)

UBND TỈNH HẢI DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÍ DỰ TUYỂN CAO HỌC

Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh trình độ Thạc sĩ năm 2024
Trường Đại học Hải Dương

Họ và tên:Giới tính: Nam Nữ
Ngày tháng năm sinh:..... /... /.....Nơi sinh:
Số CCCD:Ngày cấp
Số điện thoại: Email:
Địa chỉ liên lạc:
Đơn vị công tác⁽¹⁾
Thời gian công tác (năm bắt đầu làm việc, nếu có):

I. Tốt nghiệp đại học

1. Ngành:2. Năm tốt nghiệp:
3. Cơ sở đào tạo đại học:
4. Hệ đào tạo đại học:5. Xếp loại TN đại học⁽²⁾:

II. Tốt nghiệp thạc sĩ, tiến sĩ (nếu có)

1. Ngành:2. Năm tốt nghiệp:
3. Cơ sở đào tạo:

III. Trình độ ngoại ngữ đang có⁽³⁾:

IV. Thành tích trong hoạt động nghiên cứu khoa học

- Tên của đề tài⁽⁴⁾ hoặc bài báo khoa học:.....
- Tạp chí đã đăng tải:

V. Thuộc đối tượng ưu tiên

Thương binh: Con liệt sĩ: Anh hùng (LLVT; LĐ):
Khu vực I: Người DTTS: Không thuộc diện ưu tiên:

Kính đề nghị Hội đồng tuyển sinh trình độ Thạc sĩ Trường Đại học Hải Dương xem
xét cho tôi được đăng ký dự tuyển ngành trình độ Thạc sĩ năm 2024

*Tôi cam đoan những thông tin trên là sự thật và chịu trách nhiệm về những thông
tin đã trình bày ở đơn dự tuyển này.*

Hải Dương, ngày ... tháng ... năm ...

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

¹ Nếu chưa làm việc tại các cơ quan, doanh nghiệp ghi *Thí sinh tự do*

² Nếu bằng tốt nghiệp đại học không xếp loại thì ghi *không xếp loại* và gửi kèm bằng điểm đại học kèm theo hồ sơ dự tuyển.

³ Ghi rõ loại bằng cấp hoặc chứng chỉ, trình độ ngoại ngữ đạt được, đơn vị đào tạo và cấp bằng hoặc chứng chỉ

⁴ Ghi rõ cấp đề tài (trường, huyện, tỉnh, ...) và vai trò trong đề tài (chủ nhiệm, thư kí, thành viên)

Phụ lục IV

*(Ban hành kèm theo Thông báo số 72/TB-ĐHHD ngày 05 tháng 6 năm 2024 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương)*

**UBND TỈNH HẢI DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐƠN ĐĂNG KÍ HỌC BỔ SUNG KIẾN THỨC

**Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh trình độ Thạc sĩ năm 2024
Trường Đại học Hải Dương**

Họ và tên:Giới tính: Nam Nữ

Ngày tháng năm sinh:..... /... /.....Nơi sinh:

Số CCCD:Ngày cấp

Số điện thoại: Email:

Địa chỉ liên lạc:

Đơn vị công tác⁽¹⁾

Tôi có nguyện vọng đăng ký học bổ sung kiến thức để đủ điều kiện tham dự kỳ thi
tuyển sinh trình độ thạc sĩ ngành:.....

Kính mong Quý trường quan tâm, tạo điều kiện giúp đỡ.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

*Hải Dương, ngày ... tháng ... năm ...
Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)*

¹ Nếu chưa làm việc tại các cơ quan, doanh nghiệp ghi *Thí sinh tự do*

Phụ lục V

*(Ban hành kèm theo Thông báo số 72/TB-ĐHHD ngày 05 tháng 6 năm 2024 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

GIẤY XÁC NHẬN THỜI GIAN CÔNG TÁC

Kính gửi:

Tên tôi là:.....

Sinh ngày:

Số CCCD: ngày cấp: nơi cấp:

Kính đề nghị Quý cơ quan xác nhận các nội dung sau:

Tôi đã (hoặc đang) làm việc tại:.....

Thời gian bắt đầu được tuyển dụng: từ ngày/...../.....

Vị trí đảm nhiệm:.....

Công việc chính được giao:.....

.....

.....

Kính mong nhận được sự quan tâm giúp đỡ của Quý Cơ quan.

Tôi xin trân trọng cảm ơn!

....., ngày tháng năm

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
NƠI LÀM VIỆC**

(Ký, ghi rõ họ tên, xác nhận)

NGƯỜI VIẾT ĐƠN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục VI

(Ban hành kèm theo Thông báo số 72/TB-ĐHHD ngày 05 tháng 6 năm 2024 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương)

UBND TỈNH HẢI DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TIÊU CHÍ VÀ THANG ĐIỂM XÉT TUYỂN

I. Đánh giá hồ sơ

Đánh giá năng lực học tập của thí sinh thông qua kết quả học tập đã đạt được ở bậc cử nhân và các hồ sơ công việc.

TT	Tiêu chí	Thang điểm
1	Xếp loại bằng tốt nghiệp đại học	30
	- Tốt nghiệp đại học thuộc ngành đúng, ngành phù hợp nhóm I	30
	+ Xuất sắc	30
	+ Giỏi	27
	+ Khá	25
	+ Trung bình khá	22
	+ Trung bình	20
	- Tốt nghiệp đại học ngành phù hợp nhóm II, III (Đã hoàn thành học bổ sung kiến thức nền tảng theo quy định): Không tính xếp loại bằng tốt nghiệp	22
	* Lưu ý: Bằng đại học hoặc tương đương do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp mà không có xếp loại sẽ được tính điểm quy đổi là 16 điểm.	
2	Bài báo khoa học	10
	- Bài báo đăng ở tạp chí thuộc danh mục WoS hoặc Scopus theo SCImago liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu	10
	+ Tác giả chính	10
	+ Thành viên tham gia	9
	- Bài báo toàn văn đăng ở kỉ yếu hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế có phản biện, có chỉ số ISBN hoặc đăng ở tạp chí khoa học quốc tế khác có chỉ số ISSN (kỉ yếu, tạp chí xuất bản bằng tiếng Anh) hoặc đăng ở tạp chí khoa học được tính điểm (mức điểm tối thiểu từ 0,75 trở lên) theo quy định của Hội đồng Giáo sư nhà nước liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu	8
	+ Tác giả chính	8
	+ Thành viên tham gia	7
	- Bài báo toàn văn đăng ở kỉ yếu hội nghị, hội thảo khoa học quốc gia có phản biện, có chỉ số ISBN hoặc đăng ở tạp chí khoa học được tính điểm (mức điểm tối thiểu từ 0,25 trở lên) theo quy định của Hội đồng Giáo sư nhà nước liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu	6
	+ Tác giả chính	6
	+ Thành viên tham gia	5

TT	Tiêu chí	Thang điểm
	Bài báo đăng ở tạp chí có chỉ số ISSN; tạp chí của Trường Đại học Hải Dương; kỉ yếu hội nghị, hội thảo khoa học khác có phản biện liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu + Tác giả chính + Thành viên tham gia	4 4 3
3	Thời gian công tác	5
	- Từ 5 năm trở lên	5
	- Từ 1 năm đến 5 năm	4
	- Dưới 1 năm	3
4	Điểm ưu tiên	5
	- Thương binh, người được hưởng chính sách như thương binh	5
	- Con liệt sĩ	
	- Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động	
	- Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non hiện hành	
	Cộng	50

II. Phỏng vấn đánh giá năng lực

Đánh giá nhận thức/hiểu biết chung của thí sinh đối với ngành đăng ký dự tuyển; năng lực tiếp cận, giải quyết vấn đề thực tiễn của ngành đào tạo; động cơ, thái độ học tập và định hướng xây dựng đề án.

TT	Tiêu chí	Thang điểm
1	Nhận thức/hiểu biết chung của thí sinh đối với ngành đăng ký dự tuyển	25
2	Năng lực tiếp cận, giải quyết vấn đề thực tiễn của ngành đào tạo	15
3	Động cơ, thái độ học tập và định hướng xây dựng đề án.	10
	Cộng	50

III. Điểm xét tuyển được xác định như sau:

<Điểm xét tuyển> = <Điểm Đánh giá hồ sơ> + <Điểm Phỏng vấn đánh giá năng lực>

Người dự tuyển được xác định là trúng tuyển khi có Điểm xét tuyển đạt từ 50 điểm trở lên và được lấy từ cao xuống thấp theo từng ngành đào tạo cho đến hết chỉ tiêu xét tuyển.